TOÀ ÁN NHÂN DÂN **Huyện K-tỉnh Ninh Bình**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST
Ngày 19/8/2022
"V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Nguyễn Hữu Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Dự và ông Vũ Đức Bính

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan, Thư ký Toà án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Ninh Trọng Khánh, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 104/2022/TLST-HNGĐ ngày 10/5/2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐST - HNGĐ ngày 14/7/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị M, sinh năm 2000; ĐKHK: xóm 1, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú hiện nay: thôn V, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

2. Bị đơn: Anh Phùng Văn H, sinh năm 1994; ĐKHK và trú tại: Xóm 1, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa: Chị M có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ngày 05/5/2022 được bổ sung tại bản tự khai ngày 10/5/2022 nguyên đơn chị Trần Thị M trình bày: Chị và anh Phùng Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình từ tháng 9/2018 là quê của anh H. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng với gia đình nhà chồng, cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc. Nguyên nhân là do tính tình lối sống không hợp nhau vì vậy vợ chồng chỉ chung sống được một tháng thì chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Thời gian đầu anh học thi

thoảng có lên thăm con, nhưng khoảng một năm sau thì chị và anh H không còn liên lạc gì với nhau nữa, từ đó hai bên không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, thời gian ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H để ổn định cuộc sống.

Về con cái: Chị xác định giữa chị và anh H có con chung là Phùng Hoàng H1, sinh ngày 28/7/2018, hiện cháu H1 đang ở với chị. Khi ly hôn chị xin nhận nuôi con và không yêu cầu anh H đóng góp tiền nuôi con cho chị.

Về tài sản, chị xác định vợ chồng không có tài sản chung. Khi ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn trong vụ án anh Phùng Văn H, có ĐKHKTT tại: Xóm 1, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân huyện K đã giao Thông báo thụ lý vụ án, giao các tài liệu, chứng cứ theo đề nghị của nguyên đơn, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của BLTTDS cho anh H. Mặc dù anh H đang có mặt tại nhà bố mẹ đẻ ở xóm 1, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình, đã nhận được thông báo và nhận các văn bản tố tụng, biết rõ việc TAND huyện K đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị M với anh, nhưng anh H không hợp tác, vì vậy Toà án đã phối hợp với gia đình là bà Lưu Thị N là mẹ đẻ của anh H để vận động thuyết phục, kết hợp với việc giao các văn bản tố tụng của Toà án, tuy nhiên anh H vẫn không đến Tòa án làm việc; không có văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị M.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K qua bài phát biểu tại phiên tòa thể hiện Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn trong vụ án đã chấp hành theo quy định của pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt, còn bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật, đồng thời đề xuất việc giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, đề xuất xử ly hôn giữa chị Trần Thị M với anh Phùng Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị M và anh Phùng Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L vào ngày 10/9/2018 là nơi anh H có đăng ký hộ khẩu thường trú. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Theo chị M thì nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, mới chung sống với nhau không lâu đã liên tục xảy ra mâu thuẫn

và đã sống ly thân; vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 10/2018 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh H để ổn định cuộc sống. Về phía anh H mặc dù có mặt tại nơi đăng ký thường trú xóm 1, xã L, huyện K, đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng anh không có bản tự khai và không tham gia hòa giải, có ý bỏ mặc, không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn vợ chồng.

Xác minh tình trạng hôn nhân của chị M và anh H qua mẹ đẻ của anh H là bà Lưu Thị N và UBND xã L là nơi chị M và anh H cư trú bà Lưu Thị N và chính quyền địa phương xác nhận vợ chồng chị M, anh H xảy ra mâu thuẫn đã sống ly thân và do anh H bận làm ăn không muốn gặp mặt chị M nên thông qua mẹ đẻ bà Lưu Thị N, anh thể hiện ý kiến nội dung xác nhận giữa anh và chị M không còn tình cảm với nhau, anh nhất trí ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn vắng mặt anh.

Từ những căn cứ đó Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống chung của vợ chồng giữa chị M và anh H đã có thời gian dài ly thân, không ai quan tâm đến nhau; mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không còn khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M đối với anh H là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2] Về con cái: Chị M xác định vợ chồng có 01 con chung là Phùng Hoàng H1, sinh ngày 28/7/2018 (có trước khi vợ chồng kết hôn), hiện cháu H1 đang ở với chị. Khi ly hôn chị xin nhận nuôi con và không yêu cầu anh H đóng góp tiền nuôi con cho chị, còn anh H mặc dù không có lời khai nhưng thông qua mẹ đẻ là bà Lưu Thị N thể hiện anh cũng đồng ý để chị M nuôi con chung của vợ chồng và anh không phải đóng góp tiền nuôi con cho chị M. Xét cháu H đã được chị M nuôi dưỡng từ nhỏ, đồng thời chị M cũng tự nguyện không yêu cầu anh H đóng góp tiền nuôi con cho chị vì vậy cần chấp nhận sự tự nguyện của chị Mai giao cho chị tiếp tục nuôi con và không buộc anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị M là phù hợp.

[3] Về tài sản: Chị M xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết; còn anh H không có ý kiến gì vì vậy HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Chị M phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, 56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; căn cứ Điều 144, 147, 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án:

1. Xử ly hôn giữa chị Trần Thị M với anh Phùng Văn H.

2. Giao chị M tiếp tục nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là Phùng Hoàng H1, sinh ngày 28/7/2018; anh H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị M, không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị M phải nộp 300.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0004589 ngày 10/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được THADS, người phải THADS có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.

Án xử sơ thẩm công khai, chị M và anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- UBND L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Mạnh